

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi: 001

Câu 1: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản đưa ra những chính sách đối ngoại mới dựa trên cơ sở chủ yếu nào?

- A. Tiềm lực kinh tế - quân sự đứng đầu thế giới.
- B. Nhật trở thành siêu cường kinh tế - tài chính số 1 thế giới.
- C. Tiềm lực kinh tế - tài chính ngày càng lớn mạnh.
- D. Nền kinh tế phát triển “thần kì” và sự hậu thuẫn của Mỹ.

Câu 2: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) quyết định

- A. đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Đông Dương.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.
- D. đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 3: Mặt trận Liên Việt (1951) là kết quả sự thống nhất giữa các tổ chức nào?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam
- B. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
- C. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Liên Việt.

Câu 4: Cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và Chính phủ ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) nằm ở

- A. thủ đô Hà Nội.
- B. căn cứ địa Việt Bắc.
- C. căn cứ Tân Trào.
- D. căn cứ địa Cao – Bắc – Lạng.

Câu 5: Theo quyết định hội nghị Ianta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng lãnh thổ: Đông Đức, Đông Âu, Bắc Triều Tiên?

- A. Liên Xô.
- B. Mỹ.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 6: Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, đánh dấu

- A. nhiệm vụ dân tộc dân chủ của cách mạng nước ta hoàn thành.
- B. sự ra đời của một chế độ xã hội mới ở Việt Nam.
- C. chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.
- D. sự thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 7: Năm 1930, Nguyễn Ái Quốc

- A. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.
- C. chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 8: Sau Cách mạng tháng Mười năm 1917, Nga trở thành nước

- A. quân chủ chuyên chế.
- B. xã hội chủ nghĩa.
- C. tư sản.
- D. quân chủ lập hiến.

Câu 9: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ đầu tiên ở

- A. Sài Gòn.
- B. Hà Nội.
- C. Huế.
- D. Hải Phòng.

Câu 10: Biện pháp hàng đầu và có tính chất lâu dài để giải quyết căn bản nạn đói ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám là

- A. giảm tô, thuế; bãi bỏ các thứ thuế vô lí.
- B. chia lại ruộng đất công.
- C. tăng gia sản xuất.
- D. tổ chức quyên góp.

Câu 11: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa

- A. phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
- B. chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.
- C. phong trào công nhân, phong trào tư sản và phong trào nông dân.
- D. chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 12: Tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951), chủ tịch Hồ chí Minh đã trình bày

- A. “Báo cáo chính trị”.
- B. Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ đảng.
- C. Báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam”.
- D. Luận cương chính trị.

Câu 13: Cơ quan ngôn luận của Đảng Lao động Việt Nam là báo

- A. Thanh niên.
- B. Búa liềm.
- C. Tiền phong.
- D. Nhân dân.

Câu 14: Sự kiện nào sau đây đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 và hậu quả của nó.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân ở các nước tư bản.
- C. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở các nước thuộc địa.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công và việc thành lập nhà nước Xô viết.

Câu 15: Trước năm 1945, quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Bắc Á không bị chủ nghĩa thực dân nô dịch là

- A. Trung Quốc.
- B. Triều Tiên.
- C. Hàn Quốc.
- D. Nhật Bản.

Câu 16: Hội nghị Ianta diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra ác liệt.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Câu 17: Mĩ dùng thủ đoạn ngoại giao lợi dụng mâu thuẫn Xô – Trung, thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong khi

- A. thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. thực hiện hành động phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 18: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo vì đã

- A. kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- B. kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống chủ nghĩa đế quốc.
- C. thể hiện rõ nguyện vọng độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.
- D. khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 19: Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của giai cấp tư sản Việt Nam trong những năm 1919-1925 là

- A. một số quyền lợi về chính trị.
- B. ruộng đất cho nông dân nghèo.
- C. một số quyền lợi về kinh tế.
- D. độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Câu 20: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam dẫn đến sự hình thành của

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Đảng Thanh niên.
- D. khối liên minh công nông.

Câu 21: Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử đã có ý nghĩa gì?

- A. Đánh dấu bước phát triển của khoa học kỹ thuật của Liên Xô.
- B. Cân bằng thế mạnh quân sự giữa Liên Xô và Mỹ, phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- C. Mỹ không còn hù dọa nhân dân thế giới bằng vũ khí nguyên tử được nữa.
- D. Lực lượng quân sự của Liên Xô và Mỹ cân bằng, Mỹ không hù dọa thế giới bằng vũ khí hạt nhân.

Câu 22: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ là do

- A. Pháp bội ước và tiến công ta.
- B. Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
- C. Pháp đánh chiếm những nơi quan trọng ở Sài Gòn – Chợ Lớn.
- D. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.

Câu 23: Mục đích của tổ chức Liên hợp quốc được nêu rõ trong hiến chương như thế nào?

- A. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- D. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước.

Câu 24: Trong những năm 1926-1929, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá mạnh mẽ vào Việt Nam chủ yếu là do

- A. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.
- B. hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. sự phát triển của phong trào “Vô sản hóa” năm 1928.
- D. tác động tích cực từ Quốc tế cộng sản.

Câu 25: Từ sau Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951), hậu phương kháng chiến của ta phát triển về mọi mặt. Ý nào dưới đây **không** thuộc thành tựu trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế?

- A. Vệ sinh phòng bệnh, thực hiện nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan.
- B. Nhà trường gắn liền với đời sống xã hội.
- C. “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.
- D. Vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 26: Chiến thắng nào của nhân dân miền Nam được coi là “Áp Bắc” thứ hai đối với quân Mỹ, mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

- A. Chiến thắng Núi Thành.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
- D. Đập tan cuộc phản công hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.

Câu 27: Giai cấp công nhân Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Chịu ba tầng áp bức bóc lột.
- B. Chịu hai tầng áp bức bóc lột.
- C. Có quyền lợi gắn với Pháp.
- D. Phân hóa thành hai bộ phận.

Câu 28: Việc kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 chứng tỏ

- A. đường lối chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng ta.
- B. sự mềm dẻo của ta trong việc phân hóa kẻ thù.
- C. sự non yếu trong lãnh đạo của Đảng ta.
- D. sự thỏa hiệp của Đảng ta và Chính phủ ta.

Câu 29: Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 đã

- A. thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
- B. khẳng định đất nước ta đã vượt qua khó khăn thử thách.
- C. khẳng định sức mạnh của dân tộc ta.
- D. thể hiện tinh thần yêu nước và khối đoàn kết toàn dân.

Câu 30: Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 có lợi cho ta trên thực tế?

- A. Pháp công nhận ta có chính phủ nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp.
- B. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
- C. Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay cho quân Tưởng.
- D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 31: Điểm giống nhau của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương năm 1954 và Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973 là gì?

- A. Điều phản ánh đúng những thắng lợi của nhân dân ta trên chiến trường.
- B. Điều có thành phần 4 bên tham dự.
- C. Các nước đều cam kết rút quân trong 2 năm.
- D. Điều được kí kết sau khi nhân dân ta giành thắng lợi quyết định về mặt quân sự.

Câu 32: Đặc điểm nào là đặc điểm chung của khu vực Đông Bắc Á?

- A. Là khu vực rộng lớn, giàu có về tài nguyên thiên nhiên.
- B. Là khu vực rộng lớn nhất thế giới, dân số đông nhưng không giàu tài nguyên thiên nhiên.
- C. Là khu vực rộng lớn, dân số đông, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- D. Là khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới và có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 33: Điểm giống nhau về tình hình Việt Nam và Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là

- A. chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, đất nước đứng trước cơ bị xâm lược.
- B. đứng trước nguy cơ bị các nước đế quốc xâm lược và thống trị.
- C. chế độ phong kiến phát triển đến đỉnh cao, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện.
- D. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xâm nhập mạnh mẽ vào các ngành kinh tế.

Câu 34: Từ sau chiến thắng Biên giới thu - đông (1950) đến trước đông - xuân (1953-1954), hậu phương kháng chiến của ta phát triển về mọi mặt. Điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của ta?

- A. Là bước chuyển mạnh của cuộc kháng chiến.
- B. Ta đã giành thế chủ động trên chiến trường.
- C. Tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến của ta đến thắng lợi hoàn toàn.
- D. Là sự đồng tình của nhân dân trong cuộc kháng chiến.

Câu 35: Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- B. bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.
- C. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- D. bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản.

Câu 36: Nhận xét nào là đúng nhất về chuyển biến của giai cấp công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Gắn bó máu thịt với nông dân, đấu tranh chống thực dân và phong kiến.
- B. Tăng nhanh về số lượng, bị bóc lột nặng nề, tiếp thu cách mạng vô sản.
- C. Hăng hái đấu tranh do đời sống vô cùng khó khăn khổ cực.
- D. Là lực lượng quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam.

Câu 37: Sự ra đời và hoạt động của ba tổ chức Cộng sản năm 1929 có vai trò như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối khoa học, sáng tạo.
- B. Chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Chuẩn bị tất yếu cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- D. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đội ngũ cán bộ đảng viên kiên trung.

Câu 38: Trong thời kì 1954-1975, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam vì cuộc cách mạng này đã

- A. bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
- B. làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- C. trực tiếp xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của địa chủ và tư sản miền Nam.
- D. trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

Câu 39: Điểm mới trong nội dung Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) so với Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. xác định quyền lợi riêng của mỗi giai cấp phải phục tùng quyền lợi chung của dân tộc.
- B. quyết định thay khẩu hiệu cách mạng ruộng đất bằng khẩu hiệu giành độc lập dân tộc.
- C. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng để lãnh đạo cách mạng mỗi nước.
- D. thành lập chính quyền nhà nước công nông binh của đông đảo quần chúng lao động.

Câu 40: Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành hai tổ chức cộng sản (1929) chứng tỏ

- A. việc thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam là cấp thiết.
- B. giai cấp công nhân trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.
- C. khuynh hướng vô sản hoàn toàn chi phối phong trào yêu nước.
- D. phong trào công nhân bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.

----- **HẾT** -----